TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2026/DS-ST
Ngày 02-7-2026
V/v tranh chấp Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bảy;

2. Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 208/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tháp G, sinh năm: 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Võ Minh T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường M, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Tháp G là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày: Ngày 05/3/2024, Công ty TNHH M có mua của ông Võ Minh

T một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen đỏ, biển số 63B2-502.26, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Võ Minh T với giá tiền 6.000.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 05/3/2024, Công ty TNHH M đã giao đủ tiền cho ông Võ Minh T. Vì Công ty TNHH M vừa mua bán xe và cho thuê xe nên ai có nhu cầu thuê xe thì Công ty TNHH M sẽ cho thuê xe lại. Do ông Võ Minh T muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống nên cùng ngày 05/3/2024, Công ty TNHH M và ông Võ Minh T đã lập hợp đồng thuê xe, trong đó có nội dung như sau: Thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 05/3/2024 đến ngày 05/5/2024, phí dịch vụ thuê xe là 480.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Nhận thấy thời gian thuê xe đã quá hạn theo thỏa thuận nhưng ông Võ Minh T không trả lại xe và tiền thuê xe cho Công ty TNHH M.

Do đó, nay Công ty TNHH M yêu cầu buộc ông Võ Minh T phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH M số tiền mua xe là 6.000.000 đồng và số tiền thuê xe 480.000 đồng/tháng tính từ ngày 05/3/2024 đến khi vụ án được đưa ra xét xử.

Công ty TNHH M trả lại cho ông Võ Minh T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008659 do Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/5/2015 cho ông Võ Minh T đứng tên khi ông Võ Minh T trả xong tiền.

- Bị đơn ông Võ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng thuê tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

[2] Bà Nguyễn Thị Tháp G là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH M có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Võ Minh T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Tháp G và ông Võ Minh T.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 05/3/2024, Công ty TNHH M và ông Võ Minh T có lập hợp đồng mua bán có nội dung Công ty TNHH M mua của ông Võ Minh T một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen đỏ, biển số 63B2-502.26 với giá tiền 6.000.000 đồng, Công ty TNHH M đã trả tiền mua xe cho ông Võ Minh T. Cùng ngày, Công ty TNHH M cho ông Võ Minh T thuê lại xe trên trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày 05/3/2024 đến ngày 05/5/2024, giá thuê xe là 480.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Đến nay, khi đã hết thời hạn thuê nhưng ông Võ Minh T không trả lại xe và tiền thuê xe cho Công ty TNHH M

nên việc Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh T phải trả lại cho Công ty TNHH M giá trị xe là 6.000.000 đồng và số tiền thuê xe tính từ ngày 05/3/2024 đến ngày 02/7/2026 là 27 tháng 27 ngày với số tiền: 480.000 đồng/tháng x 27 tháng 27 ngày = 13.392.000 đồng, tổng cộng là 19.392.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 472, Điều 481 và Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đồng thời, ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Võ Minh T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008659 do Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/5/2015 cho ông Võ Minh T đứng tên khi ông Võ Minh T trả xong tiền.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Võ Minh T phải trả cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen đỏ, biển số 63B2-502.26 là 13.392.000 đồng và giá trị chiếc xe trên là 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 19.392.000 đồng.

Ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Võ Minh T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008659 do Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/5/2015 cho ông Võ Minh T đứng tên khi ông Võ Minh T trả xong tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Ông Võ Minh T phải chịu 969.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004800 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy